

UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 740 /STP-BTTP
V/v báo cáo tổng kết
6 năm thực hiện Nghị định số
23/2015/NĐ-CP

Bình Dương, ngày 21 tháng 5 năm 2021

Kính gửi:

- Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố;
- Các tổ chức hành nghề công chứng.

Thực hiện Công văn số 427/HTQTCT-CT ngày 11/5/2021 của Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực - Bộ Tư pháp về việc tổng kết 6 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP; để có cơ sở báo cáo về Cục Hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, Sở Tư pháp đề nghị đơn vị, tổ chức báo cáo kết quả triển khai, thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP theo nội dung Đề cương báo cáo và Phụ lục kèm theo.

Báo cáo gửi về Sở Tư pháp trước ngày **01/6/2021**; đồng thời gửi kèm 1 bản điện tử theo địa chỉ email: phongbotrotuphap.stpbd@gmail.com.

(Đề cương báo cáo và Phụ lục được đăng tải trên trang tin điện tử của Sở Tư pháp địa chỉ <http://stp.binhduong.gov.vn>, mục Chứng thực)/.

Nơi nhận:

- Như trên "pdf";
- Giám đốc "pdf";
- Lưu: VT, BTTP, "g, pdf". *Mur*



GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]
Nguyễn Anh Hoa

(Dành cho Phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 06 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành

(Ban hành kèm theo Công văn số 740 /STP-BTTP ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Sở Tư pháp)

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

- Việc ban hành kế hoạch, văn bản chỉ đạo của cơ quan, đơn vị để triển khai thi hành pháp luật về chứng thực;
- Việc bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức để thực hiện công tác chứng thực bảo đảm các điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện làm việc tại các cơ quan, đơn vị;
- Cơ chế phối hợp giữa cơ quan, tổ chức trong việc cung cấp thông tin, trao đổi nghiệp vụ để giải quyết các việc về chứng thực tại địa phương.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý Nhà nước

- Về việc quán triệt, hướng dẫn triển khai Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành (thông qua việc ban hành văn bản, tổ chức hội thảo, tọa đàm pháp luật về chứng thực, tập huấn nghiệp vụ chứng thực; công tác phổ biến, tuyên truyền, quán triệt pháp luật về chứng thực...);
- Về việc thực hiện công tác chứng thực trên địa bàn của các địa phương (thông qua việc ban hành các kế hoạch, văn bản về chứng thực; việc tổ chức các buổi tập huấn, tọa đàm...);
- Về việc sự phối hợp giữa các cơ quan tổ chức trong việc cung cấp thông tin, trao đổi nghiệp vụ để giải quyết các việc về chứng thực tại địa phương;
- Đánh giá về năng lực của công chức làm công tác chứng thực ở địa phương; việc tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho công chức làm công tác chứng thực;
- Việc thanh tra, kiểm tra và giải quyết theo thẩm quyền các khiếu nại, tố cáo liên quan đến giải quyết các việc về chứng thực (nếu có).

2. Việc giải quyết các yêu cầu chứng thực

a) Đánh giá đầy đủ việc giải quyết các yêu cầu chứng thực theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành về các nội dung sau:



- Việc thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính, từ đó đề xuất các giải pháp để hạn chế tình trạng lạm dụng bản sao từ bản chính;

- Việc thực hiện chứng thực chữ ký (trong đó tập trung về thủ tục hành chính, mẫu lời chứng, việc chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền).

- Việc thực hiện chứng thực chữ ký người dịch (quy định về kiểm tra, lập danh sách, phê duyệt, niêm yết danh sách công tác viên dịch thuật; quy định về mẫu chữ ký, chứng thực chữ ký đối với những giấy tờ, văn bản phải hợp pháp hóa lãnh sự; chất lượng bản dịch, trách nhiệm của người dịch, mẫu lời chứng...);

- Việc thực hiện chứng thực hợp đồng, giao dịch (quy trình, thủ tục hành chính thực hiện, mẫu lời chứng, việc lưu trữ số chứng thực hợp đồng, giao dịch, trách nhiệm của người thực hiện chứng thực...);

- Việc ghi chép, sử dụng, lưu trữ, bảo quản hệ thống Sổ chứng thực; lưu trữ hồ sơ chứng thực; đánh giá việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Các vấn đề khác (nếu có).

b) Thống kê kết quả thực hiện công tác chứng thực trong thời gian từ ngày 01/5/2015 đến ngày 30/4/2021

Thực hiện báo cáo theo biểu mẫu số 17b/BTP-HTQTCT-CT được quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTP ngày 20/3/2019 của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp (*Phụ lục I*).

3. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

- Công tác chỉ đạo thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành; việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về chứng thực...;

- Việc thực hiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

III. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 23/2015/NĐ-CP VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

- Đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong đó, tập trung vào việc giải quyết yêu cầu chứng thực bản sao từ bản chính, giải pháp khắc phục tình trạng lạm dụng bản sao từ bản chính và chứng thực chữ ký người dịch;

- Những kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).

(Dành cho các tổ chức hành nghề công chứng)

ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO

Tổng kết 06 năm thực hiện Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch và các văn bản hướng dẫn thi hành

(Ban hành kèm theo Công văn số 710 /STP-BTTP ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Sở Tư pháp)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Việc giải quyết các yêu cầu chứng thực

a) Đánh giá đầy đủ việc giải quyết các yêu cầu chứng thực theo quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành về các nội dung sau:

- Việc thực hiện chứng thực bản sao từ bản chính, từ đó đề xuất các giải pháp để hạn chế tình trạng lạm dụng bản sao từ bản chính;

- Việc thực hiện chứng thực chữ ký (trong đó tập trung về thủ tục hành chính, mẫu lời chứng, việc chứng thực chữ ký trên giấy ủy quyền).

- Việc thực hiện chứng thực chữ ký người dịch (quy định về danh sách cộng tác viên dịch thuật; quy định về mẫu chữ ký, chứng thực chữ ký đối với những giấy tờ, văn bản phải hợp pháp hóa lãnh sự; chất lượng bản dịch, trách nhiệm của người dịch, mẫu lời chứng...);

- Việc ghi chép, sử dụng, lưu trữ, bảo quản hệ thống Sổ chứng thực; lưu trữ hồ sơ chứng thực; đánh giá việc thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực tại cơ quan có thẩm quyền chứng thực;

- Các vấn đề khác (nếu có).

b) Thống kê kết quả thực hiện công tác chứng thực trong thời gian từ ngày 01/5/2015 đến ngày 30/4/2021

Thực hiện báo cáo theo biểu mẫu tại Phụ lục II.

2. Những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân

Việc thực hiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành.

II. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT HOÀN THIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA NGHỊ ĐỊNH SỐ 23/2015/NĐ-CP VÀ CÁC VĂN BẢN HƯỚNG DẪN THI HÀNH

- Đề xuất giải pháp hoàn thiện các quy định của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Trong đó, tập trung vào việc giải quyết yêu

cầu chứng thực bản sao từ bản chính, giải pháp khắc phục tình trạng lạm dụng bản sao từ bản chính và chứng thực chữ ký người dịch;

- Những kiến nghị, đề xuất khác (nếu có).

PHỤ LỤC I

Biểu số: 17b/BTP/HTQTCT/CT
 Ban hành theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP ngày 20/3/2019
 Ngày nhận báo cáo (BC):
 BC 6 tháng: ngày 16 tháng 6 hàng năm
 BC năm: Ngày 18 tháng 11 hàng năm
 BC năm chính thức: Ngày 31 tháng 01 năm sau

KẾT QUẢ CHỨNG THỰC CỦA PHÒNG TƯ PHÁP VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN (UBND) CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

(6 tháng/năm)

Kỳ báo cáo:.....

(Từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)

Đơn vị báo cáo:
 - Phòng Tư pháp....
Đơn vị nhận báo cáo:
 - Sở Tư pháp...
 - UBND huyện/quận/thị xã/ thành phố thuộc tỉnh/ thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương...

I. KẾT QUẢ CHỨNG THỰC TẠI PHÒNG TƯ PHÁP

Chứng thực bản sao (Bản)	Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản (Việc)	Chứng thực chữ ký người dịch (Việc)	Chứng thực hợp đồng, giao dịch (Việc)
(1)	(2)	(3)	(4)

II. KẾT QUẢ CHỨNG THỰC TẠI UBND CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN

Chứng thực bản sao (Bản)	Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản (Việc)	Chứng thực hợp đồng, giao dịch (Việc)
A	(2)	(3)
Tổng số		
UBND xã...		
UBND xã...		
...		

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

Người kiểm tra
(Ký, ghi rõ họ, tên, chức vụ)

..., ngày tháng năm
TRƯỞNG PHÒNG
 (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ, tên)

ẤP
 LƯU

PHỤ LỤC II

Tên TC HNCC

....

KẾT QUẢ CHỨNG THỰC CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ CÔNG CHỨNG

(Từ ngày 01/5/2015 đến 30/4/2021)

	Chứng thực bản sao (Bản)	Chứng thực chữ ký trong giấy tờ, văn bản (Việc)
A	(1)	(2)
Tổng số		
Năm...		
Năm...		
...		

Lưu ý: Đối với các tổ chức hành nghề công chứng thành lập sau ngày 01/5/2015 thì lấy số liệu từ khi thành lập đến ngày 30/4/2021

Người lập biểu
(Ký, ghi rõ họ, tên)

..., ngày tháng năm
Trưởng PCC/NPCC
(Ký, ghi rõ họ, tên)



